

Số: 2387 /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 02 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường 30/4, đoạn thuộc phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh về việc quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh

Căn cứ Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về cấp nhà, hạng nhà, giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh; Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, diêm nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về Quy trình luân chuyển hồ sơ khi xác định giá đất cụ thể để xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất và để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định 43/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014, Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 251/UBND-PTQĐ ngày 03/08/2012 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường 30/4 đoạn từ ngã ba Chí Linh đến Eo ông Từ, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 05/03/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường 30/4 đoạn từ ngã ba Chí Linh đến Eo Ông Từ, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 10818/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Trần Quốc Tuấn và Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của

UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông Trần Quốc Tuấn;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 7,7m² đất tại phường Rạch Dừa do ông (bà) Doanh Văn Tài – Trần Thị Thắm đang sử dụng để xây dựng công trình; Cải tạo, nâng cấp đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu; Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND thành phố về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Doanh Văn Tài – Trần Thị Thắm và Văn bản số 1308/UBND-TNMT ngày 14/3/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn kiến nghị của ông (bà) Doanh Văn Tài – Trần Thị Thắm;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 4796 /TTr-TNMT ngày 17/05/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 02 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường 30/4 đoạn thuộc phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu. Lý do: Theo Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông Trần Quốc Tuấn và Văn bản số 1308/UBND-TNMT ngày 14/3/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn kiến nghị của ông (bà) Doanh Văn Tài – Trần Thị Thắm, cụ thể như sau:

1. Thông tin thửa đất bị thu hồi

a. Bản đồ thu hồi đất

- Số các thửa đất : Một phần thửa 211, 125
- Số tờ : Theo tờ bản đồ thu hồi đất

b. Bản đồ địa chính phường Rạch Dừa

- Số thửa : 27 (87+244), 161 (45+47).
- Số tờ : 8 (8); 6 (7).

2. Diện tích đất thu hồi bổ sung : 22,10 m²

3. Diện tích đất tính bồi thường, bổ sung : 35,90 m² (gồm: 10,90m² đất ở và 25,0m² đất nông nghiệp).

Cụ thể:

- 4,80m² đất ở thu hồi, bồi thường bổ sung theo Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông Trần Quốc Tuấn và 6,10m² đất đã thu hồi và bồi thường đất nông nghiệp theo Quyết định số 10818/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu nay tính bồi thường chênh lệch từ đất nông nghiệp sang đất ở theo Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông Trần Quốc Tuấn;

Diện tích 4,80m² đất ở thu hồi, bồi thường bổ sung trừ vào diện tích đất ở thuộc giấy CNQSD đất số L 615984 ngày 06/3/1998 do UBND tỉnh cấp cho ông Trần Quốc Tuấn.

- 17,30m² đất nông nghiệp thu hồi và bồi thường bổ sung theo Văn bản số 1308/UBND-TNMT ngày 14/3/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn kiến nghị của ông (bà) Doanh Văn Tài – Trần Thị Thắm và 7,70m² đã thu hồi nhưng chưa bồi thường theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND thành phố về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Doanh Văn Tài – Trần Thị Thắm nay tính bồi thường đất nông nghiệp theo Văn bản số 1308/UBND-TNMT ngày 14/3/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn kiến nghị của ông (bà) Doanh Văn Tài – Trần Thị Thắm.

4. Số hộ gia đình được tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung : 02 hộ
 5. Số hộ gia đình giao đất tái định cư : 0 hộ.
 6. Số hộ gia đình giao đất ở mới : 0 hộ.
 7. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung : 504.021.882 đồng.

(Bằng chữ: Năm trăm lẻ bốn triệu, không trăm hai mươi mốt ngàn, tám trăm tám mươi hai đồng)

Gồm có:

- a) Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất : 322.415.300 đồng;
 b) Bồi thường hoa màu, cây trái : 0 đồng;
 c) Bồi thường nhà, vật kiến trúc : 0 đồng;
 d) Các khoản hỗ trợ : 171.723.800 đồng;
 đ) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB : 9.882.782 đồng;

Trong đó:

- Hội đồng BT, HT và TĐC (10%) : 988.278 đồng;
 - Trung tâm phát triển quỹ đất (65%) : 6.423.808 đồng;
 - Phòng Tài nguyên và Môi trường (13%) : 1.284.761 đồng;
 - Ban QLDA chuyên ngành giao thông tỉnh (2%) : 197.656 đồng;
 - UBND phường Rạch Dừa (5%) : 494.139 đồng;
 - Sở Tài chính (1%) : 98.828 đồng;
 - Sở Tài nguyên và Môi trường (2%) : 197.656 đồng;
 - Chi cục Quản lý Đất đai (2%) : 197.656 đồng.

(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đính kèm)

8. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Chủ đầu tư là Ban QLDA chuyên ngành giao thông tỉnh tổ chức chi trả tiền cho từng hộ dân, đơn vị có tên trong Bảng tổng hợp phương án đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời gian 30 ngày kể từ khi ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung, Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Rạch Dừa phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, bổ sung cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thì Ban QLDA chuyên ngành giao thông tỉnh có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (nếu có) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai (nếu có), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

4. Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Chi Cục thuế, Ban QLDA chuyên ngành giao thông tỉnh có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Ban QLDA chuyên ngành giao thông tỉnh có trách nhiệm bổ sung bản đồ thu hồi đất đối với phần diện tích đất thu hồi, bổ sung của các hộ dân nêu tại Điều 1.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại:

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Thanh tra, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND phường Rạch Dừa, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành giao thông tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *ng*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu : VT, TH. T.Ngoc-TNMT (2 bản)

mm

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

vi **CHỦ TỊCH**

PHÓ CHỦ TỊCH



huuuul

Hoàng Vũ Thành

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG

(Ban hành kèm Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2018 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường 30/4 đoạn thuộc phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu..

Số TT	Họ và tên	ĐỊA CHỈ NƠI CÓ ĐẤT THU HỒI	SỐ THỬA BẢN ĐỒ THU HỒI ĐẤT	BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH PHƯỜNG				DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ THU HỒI (m ²)	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ BỒI THƯỜNG (m ²)	DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI BỔ SUNG (m ²)	DIỆN TÍCH ĐẤT TÍNH BỒI THƯỜNG BỔ SUNG (m ²)	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG			CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
				SỐ THỬA		SỐ TỜ						THỎ CƯ	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT			
				CŨ	MỚI	CŨ	MỚI												
1	Trần Quốc Tuấn	524 đường 30/4, P.Rạch Dừa, TPVT	Một phần thửa 211	27	87 + 244	8	8	6,10	6,10	4,80	10,90	10,90	0,00	189.490.300	0,0	0,0	831.300	190.321.600	
2	Doanh Văn Tài - Trần Thị Thắm	555 đường 30/4, P.Rạch Dừa, TPVT	125	161	45 + 47	6	7	7,70	0,00	17,30	25,00	0,00	25,00	132.925.000	0,0	0,0	170.892.500	303.817.500	truy thu thuế theo quy định
TỔNG CỘNG:								13,80	6,10	22,10	35,90	10,90	25,00	322.415.300	0,0	0,0	171.723.800	494.139.100	

* Số thửa đất bị thu hồi

02 thửa

* Diện tích đất đã thu hồi

13,80 m²

* Diện tích đất đã bồi thường, hỗ trợ

6,10 m²

* Diện tích đất thu hồi bổ sung

22,10 m²

* Diện tích đất bồi thường, hỗ trợ bổ sung

35,90 m²

Trong đó:

- Diện tích đất ở

10,90 m²

- Diện tích đất nông nghiệp

25,00 m²

* Số hộ dân có tài sản bị giải tỏa

02 hộ

* Số hộ tái định cư

0 hộ

* Số hộ giao đất ở mới

0 hộ

* Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân

494.139.100 đồng

* Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB

494.139.100

x 2 %

9.882.782 đồng

Cụ thể:

+ Hội đồng BT, HT & TĐC, TP.Vũng Tàu (10%)

988.278 đồng

+ Trung tâm phát triển quỹ đất, TP.Vũng Tàu (65%)

6.423.808 đồng

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, TP.Vũng Tàu (13%)

1.284.761 đồng

+ Ban QLDA chuyên ngành giao thông tỉnh(2%)

197.656 đồng

- + UBND phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu (5%)
 - + Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1%)
 - + Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2%)
 - + Chi cục Quản lý Đất đai (2%)
- * Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ

494.139 đồng
98.828 đồng
197.656 đồng
197.656 đồng
504.021.882 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm lẻ bốn triệu, không trăm hai mươi một ngàn, tám trăm tám mươi hai đồng) *HH*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

Vũ CHỦ TỊCH *mmmm*

PHÓ CHỦ TỊCH



mmmm
Hoàng Vũ Thành